

Số: 523 /KH-THPTPH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2026 và Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 03 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 8585/SGDĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 và Quyết định số 2372/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học và tăng cường dạy, học ngoại ngữ;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Quyết định số 3442/QĐ-SGDĐT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Trường Trung học phổ thông Phước Hòa xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027, cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, khẳng định giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; tạo cơ sở chính trị quan trọng để đổi mới tư duy, hoàn thiện thể chế, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phát triển đội ngũ nhà giáo, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục. Đây là thời cơ thuận lợi để nhà trường tranh thủ sự quan tâm, đầu tư của các cấp; từng bước khắc phục tình trạng thiếu cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Việc Bộ Chính trị ban hành đồng bộ các nghị quyết mang tính chiến lược, gồm Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59- NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân đã tạo động lực và điều kiện thuận lợi để ngành Giáo dục đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tăng cường giáo dục ngoại ngữ, mở rộng hợp tác quốc tế và huy động hợp pháp các nguồn lực xã hội cho giáo dục. Đây là cơ hội để nhà trường đổi mới quản trị, phát triển học liệu số, xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh, tăng cường hoạt động STEM/STEAM, hướng nghiệp và phối hợp với doanh nghiệp trong tổ chức các hoạt động giáo dục

Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường tiếp cận các chương trình, đề án, nền tảng số, học liệu và phương thức quản trị giáo dục hiện đại.

Năm học 2026 - 2027, ngành Giáo dục tập trung nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; triển khai Khung năng lực số cho người học, nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo; tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Những định hướng này tạo cơ hội để nhà trường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực hội nhập cho học sinh.

Chủ trương triển khai học bạ số, hồ sơ điện tử, lớp học số và quản trị dựa trên dữ liệu tạo điều kiện để nhà trường nâng cao hiệu quả quản lý, giảm hồ sơ hành chính, tăng cường kết nối giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Nhà trường tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã; sự phối hợp của cha mẹ học sinh, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Sự phát triển của công nghệ số, học liệu mở và các hình thức dạy học trực tuyến, kết hợp trực tiếp với trực tuyến tạo điều kiện để nhà trường mở rộng không gian học tập, tăng cường giao lưu chuyên môn, khắc phục một phần khó khăn về vị trí địa lý và nguồn nhân lực tại địa bàn ngoại thành.

1.2.Thách thức

Yêu cầu đổi mới quản trị nhà trường, chuyển đổi số, triển khai học bạ số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuẩn bị các điều kiện cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 đòi hỏi nhà trường phải đầu tư đồng bộ về hạ tầng, thiết bị, đường truyền, an toàn thông tin và năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo tạo ra nhiều cơ hội nhưng đồng thời làm gia tăng nguy cơ học sinh lệ thuộc công nghệ, sao chép, gian lận học thuật, tiếp nhận thông tin sai lệch hoặc để lộ dữ liệu cá nhân. Nhà trường phải xây dựng cơ chế hướng dẫn, kiểm soát và giáo dục đạo đức, trách nhiệm khi sử dụng AI.

Việc từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực ngoại ngữ của giáo viên và học sinh, xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Anh, phát triển học liệu và huy động đội ngũ giáo viên người nước ngoài. Tuy nhiên, điều kiện tổ chức và khả năng tham gia của học sinh tại địa bàn còn chưa đồng đều.

Trường nằm trên địa bàn ngoại thành, khoảng cách địa lý xa trung tâm Thành phố; việc đi lại, tiếp cận các trung tâm văn hóa, khoa học, công nghệ và các dịch vụ giáo dục chất lượng cao còn hạn chế. Công tác tuyển dụng, thu hút và duy trì đội ngũ giáo viên, nhân viên ở một số vị trí việc làm tiếp tục gặp khó khăn.

Điều kiện kinh tế của một bộ phận gia đình học sinh còn khó khăn; sự quan tâm, phối hợp và khả năng đầu tư cho việc học của con em chưa đồng đều. Vì vậy, việc triển khai các hoạt động giáo dục có huy động nguồn lực xã hội phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, phù hợp với khả năng của người học và không tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

Chất lượng đầu vào lớp 10 còn thấp và không đồng đều, trong khi yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018 và yêu cầu của Kỳ thi tốt nghiệp THPT ngày càng cao. Điều này tạo áp lực lớn đối với công tác khảo sát, phân hóa đối tượng, phụ đạo học sinh chưa đạt, bồi dưỡng học sinh có năng lực và duy trì chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các nguy cơ về bạo lực học đường, xâm hại, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước, lừa đảo và bắt nạt trên môi trường mạng tiếp tục diễn biến phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, chính quyền và các tổ chức xã hội.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Truyền thống và thành tích: Trường có hơn 10 năm xây dựng và phát triển; nhiều năm liên được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, được Bằng khen của chủ tịch UBND Tỉnh (Bình Dương cũ). Một số cán bộ, giáo viên tiêu biểu được công nhận Chiến sĩ thi đua cơ sở, được Chủ tịch UBND Tỉnh, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Hiện có 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó, có 02 cán bộ quản lý gồm 01 hiệu trưởng, 01 Phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm cao; 36 giáo viên, 08 nhân viên), 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 07 giáo viên trình độ thạc sĩ (chiếm 19,4%), đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng, trẻ trung, năng động, tâm huyết với nghề.

Chất lượng học sinh: Học sinh có ý thức phấn đấu, rèn luyện; chất lượng

giáo dục đạt kết quả cao: khoảng 58% học sinh có kết quả học tập khá, giỏi; tỉ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm 2026 đạt 99,12%; trên 75 % học sinh đậu đại học (nguyện vọng 1). Nhiều học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi, olympic, các cuộc thi văn hóa, thể thao.

Cơ sở vật chất và môi trường giáo dục: Nhà trường có diện tích khuôn viên gần 10.580,7m², cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học: 24 phòng học, 07 phòng thực hành, bộ môn; thư viện đạt chuẩn; thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Khuôn viên rộng rãi, hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, đảm bảo an toàn, xanh, sạch, đẹp. Năm 2026 trường đã được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Hoạt động dạy học và giáo dục: Nhà trường duy trì nền nếp, kỷ cương trong giảng dạy và học tập. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm được tổ chức thường xuyên, bước đầu đạt hiệu quả. Một số hoạt động giáo dục có chiều sâu như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chuyên đề, dạy học ngoài không gian lớp học đã tạo dấu ấn tích cực.

2.2.Điểm yếu

Về cán bộ quản lý: Ban lãnh đạo hiện thiếu 01 phó hiệu trưởng, ảnh hưởng đến việc kiện toàn bộ máy lãnh đạo, phân công trách nhiệm, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Về đội ngũ giáo viên: chưa thực sự đồng đều giữa các bộ môn. Một bộ phận nhỏ giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp dạy học và chưa chủ động trong việc tiếp cận, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Hiện tại nhà trường còn thiếu giáo viên so với biên chế được giao, có môn chỉ cho 01 giáo viên. Tình trạng này gây khó khăn trong phân công chuyên môn, bố trí thời khóa biểu, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và triển khai đầy đủ các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018; đồng thời làm tăng khối lượng công việc, số tiết dạy của giáo viên hiện có.

Về nhân viên: Nhà trường còn thiếu 01 nhân viên y tế trường học và 01 nhân viên CNTT. Hiện tại đang hợp đồng, phần nào chưa đảm bảo được chất lượng công việc.

Về hoạt động chuyên môn: Việc triển khai các phương pháp giáo dục tiên tiến như giáo dục STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nghiên cứu khoa học cho học sinh còn chưa được thực hiện thường xuyên và đồng bộ. Công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực chưa được áp dụng toàn diện ở các bộ môn.

Về cơ sở vật chất và học liệu: Công tác xây dựng và khai thác học liệu số còn chậm. Việc rà soát, mua sắm và bổ sung thiết bị dạy học tối thiểu theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 chưa kịp thời, ảnh hưởng đến chất lượng triển

khai một số hoạt động dạy học.

Về chất lượng giáo dục và nguồn lực:

Điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 của nhà trường chỉ ở mức 11,75 điểm, phản ánh chất lượng đầu vào còn thấp và chưa đồng đều. Đây là khó khăn lớn đối với việc tổ chức dạy học theo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, duy trì tỉ lệ tốt nghiệp và thực hiện các chỉ tiêu chất lượng của nhà trường; vì vậy cần tăng cường khảo sát đầu năm, phân loại học sinh, phụ đạo và hỗ trợ học tập phù hợp ngay từ lớp 10.

Nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường còn hạn hẹp, công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động các nguồn lực bổ sung còn gặp nhiều khó khăn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên toàn trường năm học 2026 - 2027

3.1.1. Học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS ở lại lớp học lại	Ghi chú
		Tổng số	Nữ	Dân tộc			
10	6	272	162	4	45,33	0	
11	6	223	108	2	37,17	2	
12	7	270	124	4	38,56	0	
Cộng	19	765	394	10	40,26	2	

3.1.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

a). Giáo viên:

TT	Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên				
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn		
		Tổng số	Nữ				Trên ĐH	ĐH	Khác
1	Toán	6	2	1	6		2	4	
2	Văn	6	6	3	6		2	3	

3	Ngoại ngữ	4	4	1	4			4		
4	Lý	3	1	1	3			3		
5	Hóa	2	1	1	2		1	1		
6	Sinh	2	1	2	2		1	1		
7	Sử	3	2	1	3			3		
8	GDKTPL	1	1	1	1			1		
9	Địa	2	1	0	2			2		
10	GDTC	3	0	2	3			3		
11	GDQP-AN	1	0	1	1			1		
12	Công nghệ	1	1	0	1			1		
13	Tin học	2	0	2	2		2	0		

b). Cán bộ - Nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên/nhân viên					
					Biên chế(cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		Tổng số	Nữ				Trên Đ H	ĐH	CĐ	Khác
1	Lãnh đạo	2	1	2	2		1	1		
2	Văn thư	1	1	1	1			1		
3	Kế toán	1	0	1				1		
4	Thư viện, Thiết bị	1	1		1			1		

5	CNTT	1	0			1		1		
6	Y tế	1	1			1				1
7	Bảo vệ	2	0			2				2
8	Phục vụ	2	2			2				2

3.2. Cơ sở vật chất

Trường có 24 phòng học, 03 phòng tin học, 03 phòng thực hành Lí, Hóa, Sinh; 01 thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng học ngoại ngữ.

Ngoài ra còn có các phòng phục vụ khối hành chính: Phòng Hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn thư, Kế toán, Phòng họp, phòng nghỉ giáo viên ...

Nhà để xe, khu vệ sinh giáo viên và học sinh đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng.

Trang thiết bị dạy học: Cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

3.3. Định hướng chương trình dạy học

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đầy đủ nội dung, thời lượng và yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT; không cắt xén chương trình, không tổ chức mang tính hình thức; đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số và năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo của học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Tổ chức hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày theo đúng tinh thần công văn số Công văn số 2174/SGDĐT-GDPT ngày 10/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026

- . Việc huy động nguồn lực phải tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Tổ chức chương trình nhà trường theo hướng dẫn của các văn bản quy phạm hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị trên cơ sở có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

- Từng bước tích hợp nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) vào các môn học và hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đảm bảo phù hợp với Chương trình GDPT 2018 và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Việc tích hợp thực hiện theo nguyên tắc không làm thay đổi chương trình hiện hành, không làm tăng tải nội dung học tập, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

3.4. Thực hiện khung chương trình môn học

- Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị, kế hoạch giảng dạy của các tổ (nhóm) chuyên môn, nhà trường duyệt kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo quy định được tổ chức giảng dạy trong nhà trường, bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

- Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2026 - 2027 lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới.

- Quy định về thời gian học: Thực hiện theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11/8/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và lịch công tác năm học do Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành; các mốc kiểm tra định kì được nhà trường cụ thể hóa trong kế hoạch chuyên môn, bảo đảm đủ 35 tuần thực học và không kết thúc chương trình trước thời gian quy định, cụ thể:

+ Học kì I: Từ ngày 01/9/2026 đến ngày 03/01/2027 (18 tuần thực học).

- Kiểm tra giữa kì I: 26/10/2026 đến ngày 08/11/2026;

- Kiểm tra cuối kì I: Hoàn thành trước ngày 10/01/2027.

+ Học kì II: Từ ngày 11/01/2027 đến ngày 29/05/2027 (17 tuần thực học, còn lại cho hoạt động khác, tổng kết năm học).

- Kiểm tra giữa kì II: 15/3/2027 đến ngày 28/3/2027;

- Kiểm tra cuối kì II: Hoàn thành trước ngày 17/5/2027.

- Thực hiện đúng kế hoạch dạy học, đảm bảo đủ thời lượng dạy học và chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình các bộ môn được Bộ GDĐT quy định, không dạy dồn, dạy trước chương trình, không kết thúc chương trình dạy học trước thời gian quy định.

- Các Tổ chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình để đưa các nội dung dạy học theo chủ đề tích hợp, chủ đề giáo dục STEM, các chủ đề dạy học trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường,... Các tổ thống nhất điều chỉnh trình tự các bài dạy cho phù hợp; tùy vào năng lực, mức tiếp thu của từng đối tượng học sinh, Tổ thống nhất việc gia giảm thời lượng cho từng nội dung bài cụ thể, hoặc dạy học theo chủ đề. Tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, thể hiện trong kế hoạch của tổ bộ môn đầu năm học.

- Tổ bộ môn thực hiện các điều chỉnh chương trình theo hướng chủ động, linh hoạt và xây dựng các chủ đề dạy học cần có kế hoạch chi tiết báo cáo hiệu trưởng và được chấp thuận trước khi thực hiện.

- Khi thực hiện chủ động, linh hoạt chương trình và xây dựng các chủ đề dạy học, cần chú trọng việc phát triển năng lực vận dụng thực tiễn của học sinh.

- Thực hiện chương trình trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định. GV sử dụng sách giáo khoa, các tư liệu, thông tin chính thức để xây dựng, soạn thảo nội dung dạy học.

- Thực hiện tốt công tác thực hành, thí nghiệm theo quy định. Tăng cường việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, các thí nghiệm ảo. Quản lý các vật tư, thiết bị thực hành thí nghiệm, quản lý hóa chất thí nghiệm đúng quy định và đảm bảo an toàn.

- Quy định số tiết dạy:

+ Đối với khối 10

STT	MÔN/HĐGD	Số tiết						TS tiết/ năm
		10A1, 10A2, 10A3		10A4, 10A5		10A6		
		HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2	
Nhóm môn/ HĐGD bắt buộc								
1	Toán	54	51	54	51	54	51	105
2	Ngữ văn	54	51	54	51	54	51	105
3	Lịch sử	18	34	18	34	18	34	52
4	Tiếng Anh	54	51	54	51	54	51	105
5	GDQPAN	18	17	18	17	18	17	35
6	Giáo dục thể chất	36	34	36	34	36	34	70
7	HĐTNHN	54	51	54	51	54	51	105
8	Nội dung GDDP	18	17	18	17	18	17	35
Nhóm môn lựa chọn								
9	Vật lý	36	34	36	34	36	34	70
10	Hóa học	36	34					70
11	Sinh học	36	34					70
12	Địa lý			36	34	36	34	70
13	GDKTPL			36	34	36	34	70
14	Tin học	36	34	36	34			70
15	Công nghệ					36	34	70

	Cụm chuyên đề lựa chọn							
16	CĐ Toán	18	17					35
17	CĐ Lý	18	17	18	17			35
18	CĐ Hóa	18	17					35
19	CĐ Văn			18	17	18	17	35
20	CĐ Sử			18	17	18	17	35
21	CĐ Địa					18	17	35

+ Đối với khối 11

STT	MÔN/HĐGD	Số tiết						TS tiết/ năm
		11A1, 11A2, 11A3		11A4		11A5, 11A6		
		HK1	HK2	HK1	HK2	HK1	HK2	
Nhóm môn/ HĐGD bắt buộc								
1	Toán	54	51	54	51	54	51	105
2	Ngữ văn	54	51	54	51	54	51	105
3	Lịch sử	18	34	18	34	18	34	52
4	Tiếng Anh	54	51	54	51	54	51	105
5	GDQPAN	18	17	18	17	18	17	35
6	Giáo dục thể chất	36	34	36	34	36	34	70
7	HĐTNHN	54	51	54	51	54	51	105
8	Nội dung GDĐP	18	17	18	17	18	17	35
Nhóm môn lựa chọn								
9	Vật lý	36	34	36	34	36	34	70
10	Hóa học	36	34					70

11	Sinh học	36	34					70
12	Địa lý			36	34	36	34	70
13	GDKTPL			36	34	36	34	70
14	Tin học	36	34					70
15	Công nghệ			36	34	36	34	70
	Cụm chuyên đề lựa chọn							
16	CD Toán	18	17	18	17	18	17	35
17	CD Lý	18	17					35
18	CD Hóa	18	17					35
19	CD Văn			18	17	18	17	35
20	CD Sử					18	17	35
21	CD Địa			18	17			35

+ Đối với khối 12

STT	MÔN/HĐGD	Số tiết				TS tiết/ năm
		12A1, 12A2, 12A3, 12A4		12A5, 12A6, 12A7		
		HK1	HK2	HK1	HK2	
Nhóm môn/ HDGD bắt buộc						
1	Toán	54	51	54	51	105
2	Ngữ văn	54	51	54	51	105
3	Lịch sử	18	34	18	34	52
4	Tiếng Anh	54	51	54	51	105
5	GDQPAN	18	17	18	17	35
6	Giáo dục thể chất	36	34	36	34	70
7	HĐTNHN	54	51	54	51	105

8	Nội dung GDĐP	18	17	18	17	35
Nhóm môn lựa chọn						
9	Vật lý	36	34			70
10	Hóa học	36	34			70
11	Sinh học	36	34	36	34	70
12	Địa lý			36	34	70
13	GDKTPL			36	34	70
14	Tin học	36	34			70
15	Công nghệ			36	34	70
Cụm chuyên đề lựa chọn						
16	Chuyên đề Toán	18	17	18	17	35
17	Chuyên đề Lý	18	17			35
18	Chuyên đề Hóa	18	17			35
19	Chuyên đề Sinh			18	17	35
20	Chuyên đề GDKTPL			18	17	35

- Trên cơ sở khung chương trình nêu trên, các tổ chuyên môn và mỗi giáo viên bộ môn chủ động xây dựng Kế hoạch bộ môn phù hợp.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT hiện hành

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Nhà trường tổ chức thực hiện khung chương trình các môn học theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, đảm bảo tính thống nhất nhưng linh hoạt, phù hợp với đặc thù đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của đơn vị. Việc thực hiện được cấu trúc theo mô hình dạy học 2 buổi/ngày như sau:

Buổi 1:

Nội dung: Tập trung tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn theo đúng Khung chương trình của CTGDPT 2018.

Yêu cầu: Đảm bảo truyền thụ đủ, đúng và sâu kiến thức nền tảng, giúp học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Buổi 2:

Nội dung: Tiếp tục thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; Tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ, nâng cao và theo sở thích, nguyện vọng của học sinh, bao gồm:

Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt: Tổ chức các lớp ôn tập kiến thức đã học, phụ đạo cho học sinh chưa đạt yêu cầu của chương trình.

Bồi dưỡng học sinh giỏi: Tổ chức các lớp bồi dưỡng theo môn học để phát triển năng lực và chuẩn bị cho các kì thi học sinh giỏi.

Ôn thi tốt nghiệp THPT: Tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh lớp 12 chuẩn bị cho kì thi tốt nghiệp THPT năm 2027; chủ động chuẩn bị hạ tầng, thiết bị, kỹ năng và tâm thế cho phương án tổ chức thi trên máy tính khi có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Dạy học tiếng Anh với người nước ngoài: Tổ chức các hoạt động giao tiếp, phát âm, nghe - nói, thuyết trình, làm việc nhóm và tìm hiểu văn hóa với giáo viên người nước ngoài nhằm nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, sự tự tin và khả năng hội nhập của học sinh; từng bước xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường. Hoạt động được tổ chức theo nhu cầu và trên cơ sở tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh; không thay thế chương trình môn Tiếng Anh chính khóa, không gây quá tải và thực hiện đúng quy định về chuyên môn, liên kết giáo dục và quản lý thu - chi.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Triển khai các hoạt động giáo dục STEM/STEAM, hướng nghiệp, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, giáo dục kỹ năng sống, năng lực số, ngoại ngữ, thể thao, nghệ thuật.

Sinh hoạt câu lạc bộ: Tổ chức hoạt động đa dạng của các câu lạc bộ học thuật và sở thích.

Hình thức tổ chức: Linh hoạt, đa dạng hóa các hình thức như học theo nhóm, tự học có hướng dẫn, sinh hoạt câu lạc bộ, học tập trải nghiệm trong và ngoài nhà trường

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

Thiết kế bài học bám sát yêu cầu cần đạt; tăng thực hành, thí nghiệm, dự án, trải nghiệm, hợp tác và giải quyết vấn đề. Thường xuyên rà soát, cập nhật học liệu, ngữ liệu, học liệu số; khai thác tài nguyên giáo dục mở, thư viện, phòng bộ môn, di sản, môi trường tự nhiên và nguồn lực cộng đồng, bảo đảm mục tiêu giáo dục, an toàn, thiết thực và không tạo chi phí không cần thiết.

- Đổi mới sinh hoạt Tổ nhóm chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

+ Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, lịch hoạt động

cụ thể từng học kì, tháng phù hợp với tình hình hoạt động của tổ, bám sát kế hoạch nhà trường, có tính khả thi. Kế hoạch bài dạy tổ chuyên môn phải được ban lãnh đạo phê duyệt trước khi thực hiện và là cơ sở để kiểm tra, đánh giá thi đua tổ.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định kì, chuẩn bị nội dung sinh hoạt kỹ lưỡng, sắp xếp thời gian sinh hoạt hợp lý. Tổ chuyên môn phải tạo ra môi trường thuận lợi để giáo viên trao đổi ý kiến, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau, giải quyết những vấn đề khó trong giảng dạy trên lớp.

+ Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, thao giảng theo cụm trường hoặc sở tổ chức. Tiếp tục thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các bộ môn. Mỗi tổ chuyên môn phải xây dựng ít nhất 01 chuyên đề/ học kì có chất lượng về nội dung đổi mới phương pháp giảng.

+ Tổ chức trao đổi kinh nghiệm trong từng tổ bộ môn. Chú ý bồi dưỡng giáo viên dạy học khối mới (dự giờ, xem kế hoạch bài dạy, trao đổi chuyên môn...). Bồi dưỡng giáo viên về phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực (dạy học theo dự án, “Bàn tay nặn bột”, theo phương pháp STEM.);

+ Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, xây dựng và hình thành thói quen đọc, sở thích đọc, kỹ năng đọc sách cho giáo viên và học sinh.

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học có tích hợp AI; mỗi tổ xây dựng ít nhất 01 chuyên đề/năm học về ứng dụng AI trong dạy học.

- Đổi mới công tác quản lý dạy học

+ Xây dựng kế hoạch năm học và hướng phấn đấu của nhà trường. Kế hoạch năm học được thảo luận dân chủ từ tổ chuyên môn đến ban lãnh đạo. Kế hoạch phải phù hợp với thực tế nhà trường, địa phương và khả thi. Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

+ Đổi mới quản lý kiểm tra, đánh giá:

Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, qua đó giúp giáo viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy, giúp học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục những tồn tại trong học tập; triển khai thực hiện Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý, khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề nhưng vẫn đảm bảo nội dung theo khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường luyện tập và rèn kỹ năng giải bài tập, chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tăng cường nghiên cứu các nội dung dạy để có thể thực hiện các tiết dạy ngoài lớp học hoặc ngoài nhà trường. Đồng thời thực hiện thích hợp các phương pháp dạy học kết hợp với trang thiết bị dạy học để giúp học sinh khắc sâu kiến thức, phát huy tính chủ động, sáng tạo, sự tự tin của học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trường trung học; sử dụng trang thông tin điện tử của đơn vị, thực hiện công khai theo quy định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng Hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện tử... chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn. Tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua mạng internet, công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục.

Đánh giá năng lực sử dụng AI của học sinh thông qua: Khả năng đặt câu hỏi cho AI; Khả năng kiểm chứng thông tin; Khả năng sử dụng AI để giải quyết vấn đề; Ý thức sử dụng AI có trách nhiệm

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh
- Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học
- + Đổi mới phương pháp dạy học:

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác; đổi mới đánh giá giờ dạy giáo viên, xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy dựa trên Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

Tổ chức thực hiện được ít nhất 01 chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM (theo văn bản 2998/GDĐT-GDTrH ngày 18/8/2017) nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- + Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:

Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; thực hiện dạy học với hệ thống quản lý học tập (LMS); chú trọng thực hiện dạy học thông qua các khóa học được tổ chức trên hệ thống LMS để phát huy khả năng tự học, đọc, nghiên cứu bài học của học sinh theo hướng dẫn của giáo viên...

Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học; động viên học sinh trung học tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo Công văn số 6756/KH-SGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố học sinh trung học năm học 2026 - 2027.

Tiếp tục thực hiện công tác phối hợp với Khu Nông nghiệp công nghệ cao

thành phố để xây dựng các tiết học ngoài nhà trường với các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, ... xây dựng nội dung bài dạy cho các tiết học ngoài nhà trường.

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Thực hiện học tập và chăm sóc di sản địa phương như Đình Phước Hòa, Lăng ông Thủy Tướng (Miếu Hải Thần) ..

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành; thi kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; thi giải toán trên máy tính cầm tay; thi tiếng Anh trên mạng; thi giải toán trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu; .

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số, triển khai thực hiện khung năng lực số, kế hoạch khai thác môi trường học tập (thư viện, phòng thí nghiệm, vườn trường,..)

1.3.1. *Đẩy mạnh Chuyển đổi số trong Quản lý và Dạy học*

- Tự động hóa công tác quản lý:

Hành chính: Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa các công việc như sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên.

Hồ sơ điện tử: Triển khai quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh trên môi trường số, triển khai Học bạ số, sổ đầu bài số, sổ đăng bộ số.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành:

Phân công bộ phận văn phòng, giáo vụ chịu trách nhiệm cập nhật, rà soát CSDL ngành định kỳ, đảm bảo dữ liệu luôn "đúng, đủ, sạch, sống" theo yêu cầu.

- Ứng dụng trong dạy và học:

Khuyến khích giáo viên sử dụng các công cụ AI (ChatGPT, Copilot, Gemini...) trong: Thiết kế bài giảng; Xây dựng học liệu số; Đánh giá học sinh. Hướng dẫn học sinh sử dụng AI một cách an toàn, có đạo đức và hiệu quả.

Việc sử dụng AI phải tuân thủ nguyên tắc lấy con người làm trung tâm, minh bạch, có kiểm chứng, tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân; phòng ngừa gian lận học thuật, sao chép và lệ thuộc công nghệ. Không đưa dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm của học sinh lên các nền tảng AI khi chưa bảo đảm điều kiện pháp lý và an toàn.

Mỗi giáo viên tổ chức ít nhất 35% hoạt động dạy học trên hệ thống LMS của đơn vị (lms360.vn); tổ chức ít nhất 1 hoạt động đánh giá thường xuyên/ lớp/ học kỳ trên internet qua hệ thống thi.lms360.vn.

Tổ chức dạy bù qua internet các tiết nghỉ Lễ theo quy định trong trường hợp không sắp xếp được lịch bù trực tiếp; giáo viên được dạy bù qua internet tối đa 50% số tiết nghỉ; các trường hợp dạy bù qua internet thực hiện đưa bài giảng (học

liệu số mức 2) lên hệ thống LMS của đơn vị cho học sinh tự học và phải theo dõi quá trình học của học sinh. Đồng thời báo cáo về bộ phận chuyên môn để ghi nhận.

1.3.2. Xây dựng và Phát triển Kho học liệu số

Xây dựng một thư viện số dùng chung, nơi lưu trữ các tài nguyên dạy và học chất lượng, giúp giáo viên và học sinh dễ dàng truy cập và khai thác. Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý dạy, học trực tuyến lms360.vn

- Phân công xây dựng nội dung:

Giao nhiệm vụ cho các Tổ/nhóm chuyên môn là đơn vị nòng cốt trong việc xây dựng học liệu. Mỗi tổ xây dựng kế hoạch cụ thể về số lượng, chủ đề của các bài giảng điện tử, video bài giảng, hệ thống bài tập trực tuyến, thí nghiệm ảo...

Mỗi tổ bộ môn xây dựng ít nhất 03 học liệu số dùng chung/học kì, mỗi cá nhân xây dựng ít nhất 02 học liệu số cho cá nhân/học kì. Thực hiện lưu trữ trên hệ thống lms360.vn.

- Đa dạng hóa học liệu: Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng bằng các công cụ như PowerPoint, Canva, E-learning (như iSpring, Articulate); ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ xây dựng học liệu số.

- Tổ chức lưu trữ và chia sẻ:

Sử dụng các nền tảng lưu trữ đám mây như Google Drive, Microsoft OneDrive hoặc hệ thống LMS (Learning Management System) - lms360 của trường để xây dựng và lưu trữ kho học liệu.

Phân loại tài nguyên theo từng môn học, khối lớp, chủ đề để dễ dàng tìm kiếm và sử dụng.

1.3.3. Triển khai Khung năng lực số cho học sinh

Triển khai Khung năng lực số theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT; giáo dục học sinh sử dụng công nghệ, internet, mạng xã hội và AI an toàn, có trách nhiệm, trung thực; tôn trọng bản quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện thông tin sai lệch và không dùng AI thay thế tư duy, trách nhiệm học tập. Khuyến khích giáo viên khai thác AI để hỗ trợ thiết kế học liệu, cá nhân hóa học tập và quản trị, đồng thời thực hiện kiểm chứng nội dung và bảo mật thông tin.

- Tích hợp vào môn học: Lồng ghép các nội dung của khung năng lực số vào chương trình các môn học, đặc biệt là môn Tin học, Công nghệ và các hoạt động giáo dục khác.

- Tổ chức hoạt động giáo dục chuyên đề: Tổ chức các buổi sinh hoạt, workshop, hoặc câu lạc bộ về các chủ đề như: An toàn và an ninh mạng, kỹ năng tìm kiếm và đánh giá thông tin, sáng tạo nội dung số, sử dụng các công cụ AI một cách có trách nhiệm.

- Giao nhiệm vụ và đánh giá: Ra các bài tập, dự án yêu cầu học sinh vận dụng kỹ năng số để thực hiện. Đưa tiêu chí đánh giá năng lực số vào trong quá trình kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì.

1.3.4. Giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh

Mục tiêu: Trang bị cho học sinh kiến thức nền tảng về trí tuệ nhân tạo; hình thành năng lực nhận biết, sử dụng, đánh giá và sáng tạo với AI một cách an toàn, có đạo đức và trách nhiệm; phát triển tư duy số, tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với yêu cầu học tập, nghề nghiệp trong thời đại số.

Nội dung: Triển khai giáo dục AI theo Khung nội dung ban hành kèm Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT, tập trung vào bốn mạch nội dung:

Nhận thức về AI theo hướng lấy con người làm trung tâm; hiểu khái niệm, vai trò, khả năng, giới hạn và tác động của AI đối với học tập, nghề nghiệp và đời sống.

Đạo đức AI; giáo dục học sinh sử dụng AI trung thực, có trách nhiệm, tôn trọng quyền riêng tư, bản quyền và dữ liệu cá nhân; nhận diện thông tin sai lệch, thiên lệch thuật toán; phòng ngừa gian lận học thuật, sao chép và lệ thuộc công nghệ.

Ứng dụng AI; hướng dẫn học sinh sử dụng công cụ AI để tìm kiếm, xử lý và kiểm chứng thông tin; hỗ trợ học tập, sáng tạo nội dung, giải quyết vấn đề và thực hiện các dự án phù hợp với lứa tuổi.

Bước đầu thiết kế hệ thống AI; tạo điều kiện để học sinh tìm hiểu dữ liệu, thuật toán và quy trình xây dựng sản phẩm AI đơn giản; khuyến khích thực hiện các sản phẩm, dự án AI gắn với học tập, đời sống và thực tiễn địa phương.

Hình thức tổ chức: Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục AI trong môn Tin học, Toán, Công nghệ, các môn khoa học và hoạt động giáo dục phù hợp; tổ chức chuyên đề, câu lạc bộ, hoạt động STEM/STEAM, dự án học tập và nghiên cứu khoa học. Việc triển khai phải phù hợp với Chương trình GDPT 2018, điều kiện của nhà trường, không làm thay đổi chương trình hiện hành và không gây quá tải cho học sinh.

Yêu cầu thực hiện: Không sử dụng AI thay thế hoạt động tư duy, sáng tạo và trách nhiệm học tập của học sinh. Giáo viên phải hướng dẫn học sinh kiểm chứng nội dung do AI tạo ra, trích dẫn nguồn khi sử dụng, bảo vệ thông tin cá nhân và không đưa dữ liệu nhạy cảm của học sinh lên các nền tảng AI chưa được kiểm soát.

Kiểm tra, đánh giá: Đánh giá thông qua quá trình tham gia, sản phẩm học tập, bài thuyết trình, dự án và khả năng vận dụng AI để giải quyết vấn đề; chú trọng năng lực đặt câu hỏi, kiểm chứng thông tin, giải thích kết quả, sử dụng AI đúng mục đích và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức. Không đánh giá đơn thuần dựa trên mức độ thành thạo một công cụ AI cụ thể.

Phân công thực hiện: Tổ Tin học chủ trì, phối hợp với các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và nội dung triển khai; giáo viên bộ môn thực hiện tích hợp phù hợp với môn học; nhân viên công nghệ thông tin hỗ trợ hạ tầng và an toàn dữ liệu; Ban giám hiệu tổ chức tập huấn, phê duyệt nội dung, kiểm tra và đánh giá

hiệu quả thực hiện. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng ít nhất một hoạt động hoặc chủ đề có tích hợp giáo dục AI trong năm học 2026 - 2027.

1.3.5. Lập kế hoạch khai thác hiệu quả môi trường học tập

- Đối với Thư viện:

Xây dựng thư viện thành một **không gian học tập mở**, nơi học sinh có thể tự học, học nhóm, nghiên cứu. Tổ chức các hoạt động khuyến khích văn hóa đọc, giới thiệu sách theo chủ đề.

Kết hợp thư viện truyền thống với "**Thư viện số**" để học sinh có thể truy cập tài liệu mọi lúc, mọi nơi.

- Đối với Phòng thí nghiệm, phòng thực hành:

Các tổ chuyên môn (Lý, Hóa, Sinh, ..) xây dựng kế hoạch sử dụng phòng thí nghiệm theo từng tuần, tháng, đảm bảo tất cả các bài thực hành trong chương trình đều được thực hiện linh hoạt theo điều kiện của nhà trường.

- Đối với các không gian khác (sân trường, nhà đa năng):

Triển khai mô hình "Trường học xanh, lớp học mở", khuyến khích giáo viên tổ chức các tiết học ngoài trời, các dự án học tập gắn với thực tế.

1.4. Hoạt động tham gia các kì thi, hội thi, các hoạt động chuyên môn khác

- Triển khai đến học sinh và giáo viên về các cuộc thi: Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn (dành cho học sinh) và Dạy học theo chủ đề tích hợp (dành cho giáo viên).

- Triển khai đến các tổ chuyên môn về:

+ Tổ chức tham dự kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố (Theo Công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM);

+ Tổ chức tham dự kì thi học sinh giỏi giải toán trên máy tính cầm tay cấp TP bộ môn Toán học lớp 12, Vật lý lớp 12, Hóa học lớp 12 và Sinh học lớp 12;

+ Tổ chức cho học sinh tham dự kì thi Olympic tháng 4 cho học sinh khối 11;

+ Tổ chức Hội thi khoa học, kỹ thuật cấp trường, tham gia Hội thi cấp thành phố;

+ Khuyến khích giáo viên, học sinh có sản phẩm dự thi "Nghiên cứu khoa học";

+ Tham gia các Hội thi chuyên môn khác do Sở Giáo dục tổ chức.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh

Thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng theo Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT; gắn tư vấn với năng lực, sở thích, lựa chọn môn học, chuyên đề học tập và nhu cầu nhân lực. Hoạt động ngoài trường phải có kế hoạch,

phân công trách nhiệm, phương án quản lý học sinh và bảo đảm an toàn.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; tăng cường các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; tích cực lồng ghép nội dung giáo dục hướng nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Tập trung thực hiện hiệu quả đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và nhu cầu thị trường lao động.

Củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp. Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Tăng cường giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa, nội dung kiểm tra, đánh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật, đảm bảo trẻ có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật. Tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập. Căn cứ vào tình hình thực tiễn học sinh khuyết tật và nhu cầu được hỗ trợ giáo dục hòa nhập để các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ trong năm học, bao gồm việc hỗ trợ tài chính, vật chất, và tinh thần bằng cách cung cấp học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập,.. .Tổ chức cho các em được tham gia các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác để phát triển năng lực và tăng cường sự tự tin.

1.7. Hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp và giáo dục ngoài giờ lên lớp

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo hướng liên môn, gắn vấn đề thực tiễn địa phương; khuyến khích học sinh thiết kế, chế tạo, thử nghiệm và cải tiến sản phẩm. Không chạy theo phong trào, không gây quá tải hoặc phát sinh chi phí không cần thiết.

Định hướng các tổ chuyên môn đầu tư hướng dẫn học sinh NCKHKT theo các lĩnh vực được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hàng năm, nâng dần chất lượng của các sản phẩm học sinh thực hiện khi tham gia NCKHKT.

Trên cơ sở các câu lạc bộ học thuật, các tổ bộ môn tạo môi trường để học sinh nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu, kỹ năng và các sản phẩm nghiên cứu khoa học; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng phương pháp NCKHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT và các dự án khởi nghiệp.

Xây dựng và phát triển Câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, khởi nghiệp tại đơn vị nhằm tạo môi trường cho học sinh nghiên cứu, chia sẻ về kiến thức, kỹ năng và các sản phẩm NCKH và dự án khởi nghiệp; giúp đỡ học sinh trong việc tiếp cận và vận dụng các phương pháp NCKHKT, rèn luyện những kỹ năng cần thiết cho hoạt động NCKHKT, khởi nghiệp trong học tập và trong cuộc sống.

Khuyến khích học sinh thực hiện đề tài nghiên cứu liên quan đến AI, dữ liệu, ứng dụng công nghệ số.

Tăng cường mở rộng không gian lớp học (học ngoài lớp học, ngoài nhà trường), với phương pháp "thực học, thực nghiệm", đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học.

Tổ chuyên môn có nhiệm vụ nghiên cứu các hình thức, nội dung trải nghiệm, xây dựng các hoạt động học tập trải nghiệm cho học sinh phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và mục tiêu dạy học tiếp cận và phát triển năng lực. Việc xây dựng các chủ đề học tập trải nghiệm phải góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh; kế hoạch học tập trải nghiệm phải được sự thống nhất của tổ chuyên môn và phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện.

Thực hiện nghiêm túc các nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức giáo dục kỹ năng sống. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, giáo dục sức khỏe; giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân; ý thức gìn giữ môi trường xanh - sạch - đẹp, ý thức trách nhiệm công dân... cho học sinh.

Lưu ý: hoạt động ngoại khóa không được sử dụng kết quả tham gia để đánh giá học sinh qua điểm số.

1.8. Hoạt động hoạt động CLB, Dự án

Từng bước triển khai tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai theo Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 và tăng cường dạy, học ngoại ngữ theo Quyết định số 2372/QĐ-TTg ngày 16/12/2025; xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm và các môn học/hoạt động phù hợp với điều kiện nhà trường.

Tất cả tổ chuyên môn phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa; mỗi tổ đăng ký và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề học tập gắn với môn học, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Đăng ký thời gian thực hiện từ đầu năm học.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chủ điểm từng tháng, gắn với giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, bảo tồn văn hóa, bảo vệ môi trường và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Duy trì và phát triển các câu lạc bộ (Văn học, Tin, Tiếng Anh, Stem, Thể thao, truyền thông, đọc sách...) nhằm tạo môi trường rèn luyện năng lực, phát triển sở trường và nuôi dưỡng đam mê học tập.

Khuyến khích học sinh tham gia các dự án học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; tăng cường hoạt động STEM/STEAM, dự án cộng đồng, dự án khởi nghiệp.

Phát triển các câu lạc bộ liên quan đến AI, công nghệ số, STEM nhằm bồi dưỡng năng lực sáng tạo và tư duy công nghệ cho học sinh.

Gắn kết hoạt động ngoại khóa, CLB, dự án với các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, đảm bảo vừa mang tính giáo dục, vừa phù hợp nhu cầu, sở thích của học sinh.

Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp trong việc hỗ trợ tổ chức, tài trợ và đồng hành cùng các hoạt động.

1.9. Công tác thực hiện cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

- Cơ sở vật chất

Bảo trì định kì: Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên các phòng học, bàn ghế, hệ thống chiếu sáng, quạt điện và các thiết bị dạy học khác để đảm bảo chúng luôn hoạt động tốt.

Nâng cấp và cải tạo: Xây dựng mới hoặc cải tạo các phòng chức năng như phòng thí nghiệm, phòng tin học, thư viện, phòng y tế theo tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục.

- Vệ sinh môi trường

Phân công trách nhiệm: Phân công cụ thể cho các lớp và học sinh thực hiện vệ sinh trường lớp, sân trường hàng ngày. Giám sát để đảm bảo việc giữ gìn vệ sinh được thực hiện nghiêm túc.

Phong trào thi đua: Phát động các phong trào thi đua như "Trường học không rác thải" và "Ngày Chủ nhật xanh" để nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể học sinh và cán bộ, giáo viên.

- An toàn trường học

Thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn về phòng cháy chữa cháy, sơ cứu ban đầu, và kỹ năng thoát hiểm cho học sinh và giáo viên.

Trang bị cơ sở vật chất an ninh, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị an ninh cần thiết như hệ thống camera giám sát, biển báo nguy hiểm tại các khu vực dễ xảy ra tai nạn, và bình chữa cháy tại các vị trí dễ tiếp cận.

Thường xuyên kiểm tra và đảm bảo các cổng, hàng rào, lan can được chắc chắn, an toàn.

1.10.Công tác tài chính, xã hội hóa giáo dục

- Thực hiện cơ chế quản lý của cơ sở giáo dục công lập, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định, theo chỉ đạo và hướng dẫn của Sở GDĐT trong quản lý tài chính của đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện các khoản thu đầu năm theo đúng quy định.
- Lập kế hoạch vận động tài trợ cho các hoạt động giáo dục năm học 2026-2027 theo thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân.
- Đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhà trường. Sử dụng tài chính đúng theo các quy định hiện hành. Thực hiện các nguồn thu theo đúng quy định.
- Đảm bảo việc phối hợp chặt chẽ với Cha mẹ học sinh, Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục và vận động các nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ hợp pháp hỗ trợ cho giáo dục và các nguồn thu thỏa thuận đúng quy định.
- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu hợp pháp khác của nhà trường theo quy định; góp phần hình thành kỹ năng số, thói quen giao dịch an toàn, văn minh cho học sinh.

1.11.Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Công khai kế hoạch: Niêm yết công khai các kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ năm học, quy chế chi tiêu nội bộ và các quy định khác của nhà trường tại bảng tin, trên website hoặc cổng thông tin điện tử.

Công khai tài chính: Thực hiện công khai các khoản thu chi từ ngân sách nhà nước, các khoản đóng góp tự nguyện và các quỹ khác. Báo cáo tài chính phải được công bố định kỳ và minh bạch.

Công khai chất lượng giáo dục: Công bố các thông tin liên quan đến chất lượng giáo dục như kết quả kiểm định, kết quả thi đua, thành tích học tập của học sinh và hoạt động của giáo viên.

Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức để thảo luận, lấy ý kiến đóng góp và quyết định các vấn đề quan trọng.

Xây dựng các kênh tiếp nhận ý kiến đóng góp từ học sinh và phụ huynh, như hòm thư góp ý, các buổi họp định kỳ, hoặc các diễn đàn trực tuyến.

Phát huy, đảm bảo vai trò giám sát và phản biện xã hội của Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức khác trong nhà trường.

Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân, bộ phận, đồng thời trao quyền tự chủ nhất định để họ phát huy năng lực và tính sáng tạo.

1.12.Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học

Chất lượng giáo dục:

- Xếp loại kết quả rèn luyện của học sinh: đạt yêu cầu trở lên 99,0%;
- Xếp loại kết quả học tập của học sinh:

- + Tốt: 30 % trở lên;
- + Khá: 40 % trở lên;
- + Chưa đạt: Dưới 2%.
- Thi học sinh giỏi Thành phố và các cuộc thi cấp Thành phố: Có ít nhất 01 học sinh đạt giải.
- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99% (Sau khi kiểm tra lại, rèn luyện hè).
- Thi đỗ tốt nghiệp THPT: 99% trở lên.
- Trúng tuyển vào đại học: trên 70 % (thống kê nguyện vọng 1).
- Trên 20% học sinh lớp 10,11,12 lựa chọn môn Tin học tham gia học Tin học quốc tế

Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường:

- 100% học sinh tham gia khám sức khỏe đầu năm học
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tham gia đầy đủ các giải, hội thi cấp cụm và cấp Thành phố theo kế hoạch của ngành.
- Phân đấu có huy chương tại các giải thể thao, giáo dục quốc phòng và an ninh cấp Thành phố.
- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng an ninh đạt yêu cầu.

Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".
- Mỗi bộ môn tổ chức ít nhất 02 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.
- 100% CB, GV, NV và học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

2. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2 được thực hiện từ nguồn ngân sách

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập môn học cuối học kì liền kề ở mức chưa đạt

Tổ chức lớp ôn tập, phụ đạo cho học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018; đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, tránh dàn trải.

Số tiết cụ thể sẽ được cân đối và thông báo công khai.

Thời gian thực hiện: Thực hiện trong 4 tuần, bắt đầu từ 11/01/2027; sau khi có kết quả học kì I.

Kết quả ôn tập, phụ đạo được giáo viên báo cáo tổ chuyên môn và Ban giám hiệu theo định kì.

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi cấp Thành phố.

Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn học, học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi các cấp.

Mỗi môn học tổ chức 02 tiết/tuần theo hướng dẫn, bắt đầu thực hiện từ đầu năm học đến khi tổ chức thi HSG cấp thành phố.

Nội dung bồi dưỡng gắn với nâng cao năng lực tư duy, phương pháp nghiên cứu khoa học, phát triển phẩm chất sáng tạo.

2.3. Ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12

Tổ chức ôn tập kiến thức, kỹ năng cho học sinh lớp 12 chuẩn bị kì thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

Tổ chức cho học sinh làm quen phù hợp với hình thức thi trên máy tính khi có hướng dẫn chính thức; rà soát phòng máy, đường truyền, nguồn điện dự phòng, an toàn thông tin và xây dựng phương án xử lý sự cố, tuyệt đối không gây áp lực thành tích cho giáo viên và học sinh.

Bố trí từ 1-2 tiết/ môn/ tuần, bố trí hợp lý theo kế hoạch chung của nhà trường (có kế hoạch riêng).

Nội dung ôn thi đảm bảo vừa hệ thống hóa kiến thức vừa rèn luyện kỹ năng làm bài, phù hợp với đề thi minh họa của Bộ GD&ĐT.

3. Tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục ở buổi 2

3.1. Hoạt động giáo dục theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (theo Quyết định số 762/QĐ- UBND)

Mục đích: Trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng CNTT theo chuẩn quốc tế; phát triển năng lực số, kỹ năng ứng dụng phần mềm, tư duy lập trình, an toàn thông tin.

Nội dung: kỹ năng sử dụng các ứng dụng Microsoft Office, bao gồm các phần mềm như Word, Excel, PowerPoint, Outlook và Access; kỹ năng khai thác dữ liệu số.

Thời lượng - đối tượng: Học sinh toàn trường theo đăng ký, 02 tiết/tuần.

Phân công thực hiện: Tổ Tin học chủ trì; phối hợp đơn vị liên kết theo đề án; Ban giám hiệu giám sát.

3.2. Dạy học tiếng Anh tăng cường

Mục đích: Tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh thực tế; nâng cao năng lực nghe, nói, phản xạ giao tiếp, sự tự tin và khả năng hội nhập quốc tế của học sinh; từng bước thực hiện định hướng đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Nội dung: Tổ chức dạy học theo chủ đề giao tiếp, phát âm, nghe - nói, thuyết trình, làm việc nhóm và tìm hiểu văn hóa; nội dung được xây dựng phù hợp với Chương trình GDPT 2018, không thay thế chương trình môn Tiếng Anh chính khóa và không gây quá tải cho học sinh.

Đối tượng và thời lượng: Học sinh các khối 10, 11, 12 có nhu cầu và tự nguyện đăng ký; dự kiến 02 tiết/tuần, bố trí ở buổi 2 theo thời khóa biểu của nhà trường. Quy mô lớp, thời gian thực hiện và mức thu được xác định trong kế hoạch riêng sau khi khảo sát nhu cầu học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Hình thức tổ chức: Phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện pháp lý, năng lực chuyên môn và đội ngũ giáo viên người nước ngoài đáp ứng yêu cầu về trình độ, hồ sơ lao động, lý lịch, sức khỏe và năng lực sư phạm. Việc lựa chọn đối tác, ký kết hợp đồng, quản lý chuyên môn, thu - chi và công khai tài chính thực hiện đúng quy định hiện hành.

Nguyên tắc thực hiện: Bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng đối tượng; không ép buộc học sinh tham gia, không dùng kết quả tham gia để gây bất lợi cho học sinh không đăng ký. Có phương án hỗ trợ học sinh thuộc diện khó khăn và tổ chức đánh giá mức độ tiến bộ phù hợp, không làm thay đổi kết quả đánh giá môn Tiếng Anh chính khóa.

Phân công thực hiện: Tổ Ngoại ngữ chủ trì xây dựng, thẩm định nội dung và theo dõi chất lượng; Ban giám hiệu phê duyệt kế hoạch, kiểm tra hồ sơ pháp lý, giám sát việc tổ chức dạy học và thu - chi; giáo viên Tiếng Anh của trường phối hợp với giáo viên người nước ngoài; bộ phận tài vụ thực hiện công khai tài chính; giáo viên chủ nhiệm thông tin đầy đủ đến học sinh và cha mẹ học sinh.

3.3. Tổ chức hoạt động Giáo dục STEM

Mục đích: Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, gắn kiến thức với thực tiễn; thúc đẩy nghiên cứu khoa học học sinh.

Nội dung: Dự án liên môn Toán - Lý - Hóa - Sinh - Tin; CLB Tin học, thiết kế mô hình, trải nghiệm thực hành khoa học.

Thời lượng - đối tượng: Học sinh khối 10, 11; tối thiểu 01 tiết/tuần; có thể tổ chức theo CLB hoặc dự án học tập.

Phân công thực hiện: Các môn phối hợp, đặc biệt là các môn Lý - Hóa - Sinh - Tin - Công nghệ;

3.4. Tổ chức hoạt động CLB

Mục đích: Tạo môi trường học tập - rèn luyện kỹ năng mềm, năng lực hợp tác, lãnh đạo, giao tiếp và sáng tạo cho học sinh; tăng tính tự quản và phát triển năng khiếu cá nhân.

Nội dung: Các CLB theo sở thích, năng khiếu (Văn học, Tiếng Anh, STEM, Tin học, Kỹ năng sống...). Hoạt động giao lưu, sinh hoạt định kỳ; tổ chức sự kiện, hội thi, dự án phục vụ cộng đồng. Hướng dẫn học sinh tự xây dựng kế hoạch và

điều hành CLB với sự hỗ trợ của giáo viên.

Đối tượng: Học sinh khối 10, 11, 12 tự nguyện đăng ký tham gia. Có thể tổ chức theo khối lớp, nhóm sở thích.

Phân công thực hiện: Đoàn trường, các tổ chuyên môn và giáo viên phụ trách CLB.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hóa ứng xử

Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích, đuối nước, mất an toàn thực phẩm và nguy cơ trên môi trường mạng; rà soát hệ thống điện, cây xanh, thiết bị, khu vực có nguy cơ; xây dựng phương án ứng phó và phối hợp Nhà trường-Gia đình-Xã hội. Cùng cố tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học, hỗ trợ kịp thời học sinh có khó khăn tâm lý hoặc áp lực học tập.

Quản trịet và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, ý thức công dân cho học sinh.

Đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường, an toàn mạng vào các hoạt động giáo dục.

Xây dựng “Trường học hạnh phúc”, lan tỏa các giá trị nhân văn, sống đẹp, sống có trách nhiệm.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

Tổ chức học tập, tuyên truyền các văn bản pháp luật mới ban hành, nhất là Luật Giáo dục, Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng, Luật Phòng chống ma túy, Luật Giao thông đường bộ.

Tích hợp nội dung giáo dục pháp luật trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Phối hợp với Công an, Đoàn - Hội, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường

Duy trì và phát huy hiệu quả phòng tư vấn tâm lý học đường; tổ chức tư vấn, hỗ trợ học sinh trong học tập, định hướng nghề nghiệp, kỹ năng ứng phó với áp lực tâm lý, phòng ngừa khủng hoảng tâm lý.

Nâng cao kỹ năng công tác chủ nhiệm cho giáo viên, chú trọng năng lực tư vấn, tham vấn tâm lý.

Kết nối với phụ huynh, chuyên gia tâm lý để kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ đặc biệt.

4. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học

Thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy chữa cháy, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích.

Phối hợp với Công an, Ban đại diện cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương xây dựng “Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường”.

Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, kỹ năng thoát hiểm, phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông cho học sinh.

5. Công tác y tế trường học

Thực hiện đầy đủ chương trình y tế trường học theo hướng dẫn Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT/BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 05 năm 2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục - Đào tạo về công tác y tế trường học;

Xây dựng Ban chỉ đạo công tác y tế trường học, Ban kiểm tra ATTH và Tổ truyền thông giáo dục sức khỏe.

Tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, theo dõi thể chất, tiêm chủng và khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

Thực hiện kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, quản lý căng-tin, nước uống, nhà vệ sinh trường học sạch sẽ.

Tăng cường tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm và bệnh học đường (cận thị, cong vẹo cột sống...).

6. Các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao trường học

Tổ chức các hội thi văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ nghệ thuật, thể thao trong và ngoài nhà trường.

Phát động các phong trào thi đua, hội diễn, hội thao cấp trường, tham gia hội thi do Sở GDĐT, Thành phố tổ chức.

Khuyến khích học sinh phát triển năng khiếu, rèn luyện thể chất, góp phần giáo dục toàn diện.

7. Xây dựng trường học hạnh phúc

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí Trường học Hạnh phúc, triển khai đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, không mang tính hình thức, thành tích. Xác định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân liên quan trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, giáo viên, học sinh về mục tiêu, ý nghĩa của việc xây dựng Trường học hạnh phúc.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu; ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, thân thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và

học sinh.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về thực hiện Trường học hạnh phúc; tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về tầm quan trọng của việc xây dựng trường học hạnh phúc; đưa tin các bài viết về trường học hạnh phúc trên website của trường

8. Công tác truyền thông

Tăng cường truyền thông về các hoạt động giáo dục, gương điển hình tiên tiến, học sinh - giáo viên tiêu biểu trên website, fanpage của trường.

Phối hợp với cơ quan báo chí, truyền hình trong công tác tuyên truyền, lan tỏa hình ảnh tích cực của nhà trường.

Quản lý chặt chẽ việc cung cấp thông tin, đảm bảo đúng quy định, khách quan, minh bạch, kịp thời.

9. Vinh danh học sinh

Tuyên dương, vinh danh những tấm gương học sinh tiêu biểu có những cố gắng vượt bậc trong học tập, tấm gương người tốt việc tốt, những hành động đẹp để nhân rộng trong tập thể lớp, trường và lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

Hoạt động vinh danh học sinh tiêu biểu là một trong những mục tiêu hướng đến xây dựng “Trường học hạnh phúc”, tạo phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, giúp học sinh được phát triển toàn diện các phẩm chất và năng lực theo yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông; phấn đấu trở thành tấm gương tiêu biểu, điển hình học sinh Thành phố Hồ Chí Minh trong học tập và rèn luyện.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Tăng cường sự lãnh đạo của Cấp ủy, Chi bộ, phát huy sức mạnh của các đoàn thể, tổ chuyên môn trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tất cả hướng đến sự ổn định, phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính.

Lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung công tác hằng năm, kế hoạch hoạt động trong từng học kì, từng tháng, từng tuần để thực hiện nội dung, chỉ tiêu đã được Hội đồng trường thông qua. Phát huy sức mạnh hệ thống chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng khối đoàn kết trong đội ngũ hướng đến sự phát triển của nhà trường. Tiếp tục hoàn thiện các nội qui, quy chế, qui trình tổ chức quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh cải cách hành chính; Tổ chức thực hiện tốt Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên tại trường.

Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ cơ sở, các quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trường học, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, xây dựng trường học hạnh phúc, cán bộ quản lý, giáo viên gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Khuyến cáo, ngăn ngừa các sai phạm quy chế, quy định về chuyên môn; kiên quyết xử lý các trường sai phạm quy chế, quy định khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong năm học.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, thực hiện giám sát, đánh giá, ghi nhận các phản ánh, ý kiến của người học và gia đình người học để nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục; thực hiện nghiêm việc công khai mọi hoạt động của nhà trường.

Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng thông qua việc thông tin, tuyên truyền Văn bản hợp nhất Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 06 năm 2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014. Tiếp tục tổ chức thực hiện Văn bản số 8784/BGDĐT- GDTrH ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ GDĐT về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13 tháng 08 năm 2013 của Bộ GDĐT về hướng dẫn các Sở GDĐT, các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chỉ đạo và tổ chức đưa nội dung PCTN vào giảng dạy từ năm học 2013 - 2014 và Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trong các cơ sở giáo dục trung học.

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT về triển khai Chương trình GDPT 2018, dạy học 2 buổi/ngày.

Tăng cường phân cấp, giao quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận của phụ huynh và xã hội trong các hoạt động giáo dục.

2. Công tác cải cách hành chính

Thực hiện việc cải cách hành chính, công khai thông tin các hoạt động, các quy định của nhà trường lên cổng thông tin nhà trường nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh tìm hiểu thông tin, đăng kí, liên hệ với nhà trường khi có công việc. Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về công khai trong hoạt động giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, sửa đổi, thực hiện giảm hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ của học sinh; không để tồn tại các hồ sơ giải quyết không đúng hạn. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác, trình độ nghiệp vụ cải cách hành chính đối với cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên có liên quan.

Tăng cường công tác kiểm tra định kì, đột xuất chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị gắn với việc khen thưởng, kỷ luật các cán bộ, giáo viên, nhân viên không thực hiện đúng yêu cầu thời hạn và trình tự thủ tục hành chính

Thực hiện chuyển đổi số, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý, học bạ số, dữ liệu ngành...

Bảo đảm 100% học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời và kết nối dữ liệu ngành; dữ liệu học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất và sức khỏe học sinh được chuẩn hóa theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”. Không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định; thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Đổi mới hoạt động quản lí

Thực hiện quản trị nhà trường theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT, gắn quyền chủ động của Hiệu trưởng với trách nhiệm giải trình, công khai và dân chủ; sử dụng dữ liệu học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh và cha mẹ học sinh để điều chỉnh kế hoạch, phân công đội ngũ và cải tiến chất lượng.

Quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, tự chủ và sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, đảm bảo dân chủ, công khai, thống nhất; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh và các tổ chức địa phương để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Đổi mới quản lí và tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phân cấp, tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của hiệu trưởng và cá nhân; đảm bảo giám sát xã hội, kiểm tra của cấp trên, đánh giá theo chuẩn, phản ánh đúng năng lực cán bộ quản lí và giáo viên.

Đổi mới kiểm tra - đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tổ chuyên môn xây dựng và thẩm định ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, nhiệm vụ học tập và hướng dẫn chấm theo yêu cầu cần đạt; đa dạng hóa đánh giá qua sản phẩm, dự án, thuyết trình, thực hành; thông báo trước tiêu chí. Không dùng kết quả khảo sát để xếp hạng hoặc tạo áp lực thành tích; sử dụng kết quả để điều chỉnh dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng và tư vấn hướng nghiệp.

Thực hiện tự chủ, công khai minh bạch các khoản thu chi theo quy định.

4. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm quy định đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử; xây dựng môi trường sư phạm thân thiện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên gương mẫu trong công việc; kịp thời ngăn ngừa, xử lý sai phạm chuyên môn.

Kiểm toàn đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; rà soát, cử giáo viên - nhân viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn để nắm vững nghiệp vụ. Xây dựng kế hoạch

bồi dưỡng thường xuyên, trang bị kiến thức chính trị, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực và trách nhiệm nghề nghiệp.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học; giữ vững kỷ cương, nâng cao chất lượng hoạt động. Thực hiện quy hoạch cán bộ quản lý, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về năng lực số trong dạy học.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế; giao lưu hợp tác quốc tế

Thực hiện nghiêm công tác khảo thí, tuyển sinh, kì thi và hội thi theo chỉ đạo của ngành; hoàn thiện và kết nối cơ sở dữ liệu chung của Sở GDĐT, đảm bảo chính xác, đầy đủ. Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia coi thi, chấm thi đúng quy chế và thời hạn.

Tiếp tục duy trì, cải tiến chất lượng sau khi được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1; cập nhật đầy đủ minh chứng, thực hiện tự đánh giá hằng năm và khắc phục kịp thời các nội dung cần cải tiến.

Thực thi Quyết định 2371/QĐ-TTg, Quyết định 2372/QĐ-TTg và Kết luận 91-KL/TW; xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên, nâng cao năng lực giao tiếp thực tế cho học sinh và chuẩn hóa năng lực đội ngũ giáo viên như: Tổ chức các dự án, lồng ghép vào bộ môn, ngày hội Tiếng Anh,..

6. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên

Việc phân công giảng dạy phải đúng chương trình, đúng chuyên môn đào tạo hoặc chuyên môn phù hợp với nội dung được giao; bảo đảm đủ số tiết các môn học, hoạt động giáo dục và chuyên đề học tập theo Chương trình GDPT hiện hành.

Phân công nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ưu tiên giáo viên có chuyên môn đúng hoặc gần với chủ đề; cân đối số tiết trong toàn trường, đồng thời lưu ý phân việc tổ chức theo lớp, theo khối hoặc hoạt động tập thể.

Cân đối định mức tiết dạy giữa cán bộ quản lý và giáo viên theo Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT; xây dựng phương án điều chỉnh phân công, bố trí dạy thay khi giáo viên nghỉ thai sản hoặc nghỉ theo chế độ khác, hạn chế thừa - thiếu tiết kéo dài trong cùng tổ/nhóm môn.

Việc giám định mức tiết dạy và quy đổi hoạt động chuyên môn ra tiết dạy phải đúng đối tượng, nhiệm vụ, điều kiện và mức quy đổi theo quy định; có phân công, kế hoạch, sản phẩm hoặc hồ sơ minh chứng. Không tính trùng giờ dạy phụ đạo học sinh có kết quả học tập chưa đạt với giờ ôn thi tốt nghiệp THPT.

Tiền lương dạy thêm giờ thực hiện theo Thông tư số 21/2025/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; chỉ thanh toán trên cơ sở khối lượng

thực tế, hồ sơ hợp lệ, trong giới hạn giờ dạy thêm và dự toán được duyệt.

Giáo viên giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, thực hiện chế độ làm việc theo quy định của Bộ GDĐT; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục; tham gia sinh hoạt chuyên môn và hoạt động của nhà trường.

Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; xây dựng kế hoạch bộ môn và kế hoạch cá nhân theo phân phối chương trình; chuẩn bị bài, thiết bị, thí nghiệm; kiểm tra, chấm bài, nhập điểm đúng tiến độ; dạy đúng giờ, đủ tiết, có phương án dạy bù khi cần thiết.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, gia đình và đoàn thể trong giáo dục học sinh.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; yêu thương, công bằng với học sinh; đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, an toàn, thân thiện.

Thực hiện nghiêm Điều lệ trường trung học, phân công của hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý; hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy định.

7. Xây dựng văn hóa trong nhà trường

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phát triển văn hóa học đường, văn hóa số.

Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giao tiếp cởi mở, hợp tác, trách nhiệm; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ và dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường.

Thực hiện nghiêm Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo. Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên phải giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín và hình ảnh nhà giáo; có tác phong chuẩn mực, ngôn ngữ trong sáng, thái độ tận tụy, trách nhiệm; gương mẫu trong chấp hành pháp luật, quy định của ngành và nội quy của nhà trường.

Trong ứng xử với học sinh, nhà giáo phải yêu thương, tôn trọng, lắng nghe, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của học sinh; khuyến khích sự tiến bộ và tôn trọng sự khác biệt. Không phân biệt đối xử; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo lực hoặc xâm phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể của học sinh dưới bất kỳ hình thức nào.

Trong ứng xử với đồng nghiệp, nhà giáo phải chân thành, hợp tác, tôn trọng, chia sẻ và hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ; thực hiện góp ý trên tinh thần xây dựng, khách quan; không gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm, xúc phạm danh dự, làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp và tập thể nhà trường.

Trong ứng xử với cha mẹ học sinh và cộng đồng, nhà giáo phải tôn trọng, cầu thị, chủ động phối hợp, trao đổi thông tin trung thực, kịp thời và đúng phạm

vi trách nhiệm; không gây phiền hà, áp đặt, vụ lợi hoặc tiếp nhận tiền, quà và lợi ích không đúng quy định.

Khi tham gia môi trường số và mạng xã hội, nhà giáo phải phát ngôn chuẩn mực, có trách nhiệm; kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải, chia sẻ; tôn trọng bản quyền, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và dữ liệu cá nhân của học sinh, đồng nghiệp. Không đăng tải, bình luận hoặc chia sẻ nội dung sai sự thật, phản cảm, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân hoặc làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục.

Đưa việc thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo vào nội dung sinh hoạt chuyên môn, tự đánh giá, đánh giá viên chức và thi đua hằng năm; kịp thời biểu dương hành vi ứng xử văn hóa, đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

8. Công tác kiểm tra nội bộ, giám sát giáo dục

8.1. Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện

Tăng cường kiểm tra việc thực thi chính sách, pháp luật về giáo dục nhằm giữ vững kỷ cương, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong đơn vị.

Hoạt động kiểm tra nội bộ phải được tiến hành khách quan, công khai, nghiêm túc và dựa trên dữ liệu xác thực; bảo đảm sau mỗi đợt kiểm tra đều có nhận xét, đánh giá, kết luận rõ ràng và phản hồi kịp thời.

Gắn công tác kiểm tra, giám sát với trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao trách nhiệm giải trình cá nhân, phát huy vai trò của Quy chế dân chủ cơ sở và sự giám sát của xã hội.

8.2. Nội dung kiểm tra trọng tâm

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Giám sát chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch giáo dục nhà trường, tiến độ chương trình, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh; rà soát tính hợp thức, đầy đủ của các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn.

Thực thi quy chế và đạo đức nghề nghiệp: Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ quản lý và giáo viên; giám sát việc chấp hành quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo; kiên quyết ngăn chặn và chấn chỉnh tình trạng vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

Quản lý tài chính, cơ sở vật chất: Tăng cường kiểm tra công tác đầu tư, bảo quản và khai thác thiết bị dạy học; công khai, minh bạch các nguồn kinh phí, các khoản thu - chi, vận động tài trợ và các hoạt động giáo dục có huy động nguồn lực xã hội.

8.3. Cơ chế tiếp nhận thông tin và tương tác với người học, gia đình

Thiết lập và công khai các kênh tiếp nhận phản ánh (đường dây nóng, hòm thư góp ý trực tiếp và trực tuyến); phân công rõ trách nhiệm, quy định thời hạn xử lý và trả lời kiên nghị của học sinh, phụ huynh học sinh.

Đổi mới công tác giám sát thông qua việc thường xuyên lắng nghe, khảo sát ý kiến đóng góp của người học và cha mẹ học sinh để kịp thời tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục.

8.4. Đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch

Định kỳ sau mỗi quý và kết thúc mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; nhận diện rõ những tồn tại, hạn chế để điều chỉnh, bổ sung giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

Đảm bảo công khai, minh bạch, có phản hồi kịp thời sau kiểm tra.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chung trước cấp trên và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học.

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và nhân viên; ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời.

Chủ trì các cuộc họp giao ban, hội nghị, hội thảo về công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học.

Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

2. Phó Hiệu trưởng

Giúp hiệu trưởng, chỉ đạo từng lĩnh vực được phân công: chuyên môn, nề nếp - kỷ cương, thiết bị - cơ sở vật chất, công tác học sinh, công tác kiểm định chất lượng, chuyển đổi số...

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, báo cáo hiệu trưởng về tiến độ thực hiện kế hoạch.

Chủ động phối hợp với tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, tổ văn phòng phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ, hướng dẫn xây dựng kế hoạch cá nhân; tổ chức sinh hoạt định kỳ, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất với Ban giám hiệu những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

4. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học và giáo dục; đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin, đánh giá học sinh theo quy định; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và các tổ chức đoàn thể trong công tác giáo dục toàn diện học sinh.

Nhân viên các bộ phận (thiết bị, thư viện, văn phòng, y tế, bảo vệ, phục vụ,...) thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động dạy học và quản lí của nhà trường.

5. Nhân viên công nghệ thông tin

Triển khai và quản lý Học bạ số và Hồ sơ điện tử: Hỗ trợ các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc nhập liệu, quản lý và sử dụng Học bạ số, đảm bảo tính chính xác và đồng bộ dữ liệu.

Hỗ trợ kiểm tra, đánh giá trực tuyến: Hướng dẫn giáo viên sử dụng các nền tảng trực tuyến như thi.lms360.vn để tổ chức các bài kiểm tra thường xuyên. Đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định trong các đợt kiểm tra.

Phát triển Khung năng lực số cho giáo viên và học sinh: Tham mưu tổ chức các buổi tập huấn ngắn hạn để nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy và học cho toàn thể đội ngũ.

Quản lý cơ sở hạ tầng CNTT: Đảm bảo hệ thống mạng, máy tính, thiết bị trình chiếu luôn hoạt động tốt, phục vụ hiệu quả cho các tiết học và hội họp.

Trên đây là kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của trường THPT Phước Hòa. Kế hoạch này được triển khai đến tổ chuyên môn, các bộ phận và tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tiễn, hiệu trưởng nhà trường có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn; đảm bảo cho hoạt động giáo dục nhà trường được thực hiện đúng mục tiêu./

Nơi nhận:

- TTCM (để thực hiện);
- Đăng website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Phạm Thị Thanh Thúy